

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG

Tên công trình: BẾN PHÀ NINH TIẾP

Tên hạng mục: NHÀ NGHỈ CÔNG NHÂN, NHÀ VỆ SINH CÔNG CỘNG

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị (đ)
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí Vật liệu	VL	A	531.125.360
	+ Theo đơn giá trực tiếp	A1	Bảng dự toán hạng mục	424.564.335
	+ Chênh lệch vật liệu	CL	Theo bảng bù giá	106.561.024
	Cộng	A	A1 + CL	531.125.360
2	Chi phí Nhân công	NC	B	174.436.668
	+ Theo đơn giá trực tiếp	B1	Bảng dự toán hạng mục	137.543.617
	+ Chênh lệch nhân công	CLNC	Theo bảng bù giá	36.893.051
	Cộng	B	B1 + CLNC	174.436.668
3	Chi phí Máy thi công	M	C	13.269.225
	+ Theo đơn giá trực tiếp	C1	Bảng dự toán hạng mục	9.876.135
	+ Chênh lệch Máy thi công	CLMay	Theo bảng bù giá	3.393.090
	Cộng	C	C1 + CLMay	13.269.225
	Cộng chi phí trực tiếp	T	VL + NC + M	718.831.253
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	C	T x 7,3%	52.474.681
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	LT	T x 1,1%	7.907.144
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	TT	T x 2,5%	17.970.781
	Cộng chi phí gián tiếp	GT	(C + LT + TT)	78.352.607
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	TL	(T+GT) x 5,5%	43.845.112
	Chi phí xây dựng trước thuế	G	(T+GT+TL)	841.028.972
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	GTGT	G x 8%	67.282.318
V	Chi phí xây dựng sau thuế	Gxd	G+GTGT	908.311.289
	LÀM TRÒN			908.311.000
Bảng chữ: Chín trăm linh tám triệu ba trăm mười một nghìn đồng chẵn./.				